

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Yên, ngày 16 tháng 01 năm 2022

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**  
**Gói thầu: Giám sát thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị**  
**Thuộc Dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên**

**PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ THƯƠNG THẢO**

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP hướng dẫn về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-QLDA ngày 07/12/2021 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Tân Yên về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 9323/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;



Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Ban QLDAĐT XD huyện Tân Yên về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng về kỹ thuật gói thầu: Giám sát Thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSĐXTC số 16/BCĐG-ĐB ngày 15/01/2022 của Công ty TNHH Đăng Bích về việc đánh giá E-HSĐXTC gói thầu: Giám sát thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ các văn bản khác liên quan đến gói thầu.

## PHẦN 2 - NỘI DUNG THƯƠNG THẢO

Hôm nay, ngày 16 tháng 01 năm 2022, tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên, chúng tôi đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

**1. Chủ đầu tư (Bên A- Bên giao thầu): Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.**

- Đại diện là ông: **Nguyễn Đức Hùng** Chức vụ: Giám đốc  
- Địa chỉ: Khu nhà liên cơ quan, đường Cao Kỳ Vân, TT Cao Thượng, huyện Tân Yên.

- Điện thoại: 02043.878.255.

- Tài khoản: 9552.3.7909824 Tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên.

- Mã số thuế: 2400 485 680.

- Email: .....

Và bên kia là:

**2. Nhà thầu tư vấn (gọi là Bên B - Bên nhận thầu): Liên danh Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Bắc Giang.**

**2.1. Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang - Thành viên đứng đầu liên danh.**

- Đại diện là ông: **Đỗ Ngọc Thành** Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở Liên cơ quan các đơn vị sự nghiệp, đường Quách Nhẫn, phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Điện thoại: 0204.3554.708

Fax: 0204.3554.716

- Tài khoản: 114.000.023.365

- Tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang.

- Mã số thuế: 2400.299.571

**2.2. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Bắc Giang - Thành viên liên danh.**

- Đại diện là Ông: **Nguyễn Đức Huân** Chức vụ: Tổng giám đốc

- Địa chỉ: Số 392 đường Xương Giang, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Điện thoại: 0204 3 854 391 Fax: 0204 3 850 422.
- Tài khoản: 43.110.000.000.311
- Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc Giang
- E-mail: tuvanxd.bg@gmail.com

**2.3. Tài khoản giao dịch của liên danh là:** Tài khoản của Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang.

*Các bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:*

### **III. NỘI DUNG THƯƠNG THẢO**

#### **1. Phạm vi công việc chi tiết của nhà thầu cần thực hiện.**

##### **1.1. Giai đoạn chuẩn bị thi công xây dựng:**

- Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng mình cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Nhà thầu phải báo cáo chủ đầu tư trước **02 ngày** khởi công dự kiến về điều kiện khởi công.

##### **1.2. Giai đoạn thực hiện thi công xây dựng:**

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

- Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng.

- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 (nếu có);

- Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

+ Trong khoảng thời gian **24 giờ** kể từ thời điểm nghiệm thu phải có bảng xác nhận khối lượng thi công.

+ Ngay sau thời điểm nghiệm thu phải có hồ sơ quản lý chất lượng và bản vẽ hoàn công được các bên xác nhận theo quy định.

### **1.3. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

- Báo cáo định kỳ về công tác giám sát thi công xây dựng công trình: 01 tháng 01 lần vào ngày cuối cùng của tháng.

- Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng: Khi công trình thi công hoàn thành.

- Báo cáo có sự cố công trình thì gửi kèm báo cáo là hồ sơ giải quyết sự cố công trình theo quy định.

- Báo cáo đột xuất: Khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và các đơn vị quản lý nhà nước;

- Báo cáo chất lượng, tiến độ...phục vụ các cuộc họp của Chủ đầu tư;

- Các báo cáo khác theo quy định của Nhà nước.

## **2. Giá hợp đồng, hình thức hợp đồng**

2.1. Giá hợp đồng (làm tròn):

- Giá dự thầu: **1.805.038.840 đồng**

- Giá thương thảo hợp đồng (làm tròn): **1.805.038.000 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm linh năm triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang - Thành viên đứng đầu liên danh: **1.714.786.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn).

- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Bắc Giang - Thành viên liên danh: **90.252.000 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Giá trị trên đã bao gồm các loại thuế, chi phí khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành công việc.

2.2. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

**3. Tiến độ thực hiện hợp đồng:** 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**4. Nhân sự thực hiện:** Cam kết theo đúng E-HSDT. (Có phụ lục kèm theo)

### 5. Tạm ứng và thanh toán

5.1. Tạm ứng:

a) Bên giao thầu tạm ứng cho Bên nhận thầu số tiền không quá **541.511.000 đồng** (tương đương 30% giá trị hợp đồng) nhưng phải theo kế hoạch nguồn vốn được bố trí hàng năm của dự án và quyết định của Chủ đầu tư.

Số tiền tạm ứng trên nhà thầu sử dụng để triển khai giám sát thi công và lắp đặt thiết bị công trình.

b) Việc tính toán, thu hồi dần tiền tạm ứng được thực hiện sau khi bên nhận thầu đã nhận được tiền tạm ứng.

c) Tiền tạm ứng được thu hồi hết khi thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký.

5.2. Thanh toán:

- Chủ đầu tư sẽ thanh toán trên cơ sở kế hoạch nguồn vốn được bố trí hàng năm của dự án, theo khối lượng hoàn thành trên cơ sở khối lượng thực hiện được nghiệm thu và các bên thống nhất.

- Số lần thanh toán: Theo tiến độ công việc hoàn thành của nhà thầu xây lắp và kế hoạch nguồn vốn được bố trí chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu.

Sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho nhà thầu.

5.3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

### 6. Thưởng, phạt, bồi thường do vi phạm hợp đồng

6.1. Thưởng hợp đồng: Dựa trên quy định của Pháp luật và nguyên tắc kiểm tra, đánh giá, thỏa thuận.

6.2. Phạt vi phạm hợp đồng:

- Nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung phạm vi công việc nêu bên trên dẫn đến làm chậm tiến độ thi công trong **07 ngày** đầu tiên phạt 2,0% giá trị hợp đồng và phạt thêm 1,0 % cho mỗi đợt (07 ngày) tiếp theo cho đến mức tổng số tiền phạt bằng 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

6.3. Bồi thường: Ngoài các nội dung phạt vi phạm hợp đồng tại Mục 6.2 thì nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư toàn bộ thiệt hại do lỗi của công mình gây ra. Mức đền bù: Nhà thầu phải đền bù trong các trường hợp giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị như sau:

- Trường hợp vi phạm của Nhà thầu tư vấn giám sát công trình thực hiện sai dẫn tới ảnh hưởng đến chủ đầu tư, bên thứ ba mà căn cứ xác định được thiệt hại thì Nhà thầu tư vấn giám sát công trình phải đền bù toàn bộ thiệt hại bằng giá trị tiền mà Chủ đầu tư, bên thứ ba bị cơ quan có thẩm quyền phạt vi phạm.

#### 6.4. Các trường hợp khác

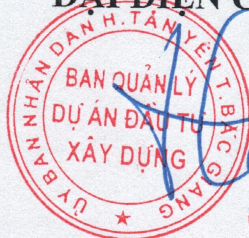
Trong vòng **05 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về việc vi phạm hợp đồng mà bên Tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị không có mặt để làm việc thì chủ đầu tư sẽ gửi hồ sơ đến cơ quan chức năng để tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### 7. Điều khoản chung

7.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong thương thảo hợp đồng này.

7.2. Thương thảo hợp đồng này được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt có giá trị và pháp lý như nhau, bên A giữ 08 bản, bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**



**GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN ĐỨC HÙNG**

**NHÀ THẦU LIÊN DANH:**

**TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH  
XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG**



**GIÁM ĐỐC  
KTS. ĐỖ NGỌC THÀNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẮC  
GIANG**



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN ĐỨC HUÂN**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng)

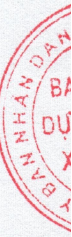
TT	Họ và tên chuyên gia	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thế Huân	Kỹ sư xây dựng	Tư vấn giám sát trường	Phụ trách chung
2	Đỗ Văn Duy	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục công trình dân dụng
3	Nguyễn Văn Tuấn	Kỹ sư Xây dựng	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục công trình dân dụng
4	Nguyễn Văn Thịnh	Kỹ sư đô thị - cấp thoát nước	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục cấp thoát nước
5	Nguyễn Anh Dũng	Kỹ sư thủy lợi	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục cấp thoát nước
6	Đỗ Văn Huy	Kỹ sư điện	Giám sát hiện trường	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ hạng mục thiết bị lắp đặt vào công trình
7	Ngô Văn Biên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật cơ khí	Giám sát hiện trường	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ hạng mục thiết bị lắp đặt vào công trình
8	Nguyễn Văn Dũng	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục phòng cháy chữa cháy
9	Nguyễn Văn Long	Kỹ sư giao thông	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục hạ tầng kỹ thuật, giao thông
10	Nguyễn Văn Hồng Ngọc	Kỹ sư giao thông	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục hạ tầng kỹ thuật, giao thông
11	Lương Thị Minh Quý	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Cán bộ phụ trách hồ sơ thanh, quyết toán
12	Nguyễn Văn Quân	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Cán bộ giám sát an toàn lao động
13	Dương Văn Hải	Kỹ sư điện	Giám sát hiện trường	Cán bộ giám sát hạng mục điện và trạm biến áp
14	Vi Văn Hoài	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Cán bộ giám sát hệ thống thông tin liên lạc, điện nhe

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tân Yên, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN**  
**Số: 01/2022/HĐTV-GS**

**Gói thầu: Giám sát thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị**  
**Thuộc Dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên**



**Tân Yên, tháng 01/2022**

## PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP hướng dẫn về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-QLDA ngày 07/12/2021 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Tân Yên về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 9323/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Ban QLDA ĐT XD huyện Tân Yên về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng về kỹ thuật gói thầu: Giám sát Thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDXTC số 16/BCĐG-ĐB ngày 15/01/2022 của Công ty TNHH Đăng Bích về việc đánh giá E-HSDXTC gói thầu: Giám sát thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng ký giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên và Liên danh Trung tâm Kiểm định chất

lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Bắc Giang ngày 16 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 08/BCTĐ-NA ngày 16/01/2022 của Tổ thẩm định thuộc Công ty TNHH Nguyệt Anh Bắc Giang về việc thẩm định KQLCNT gói thầu: Giám sát thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị thuộc Dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-BQLDA ngày 17/01/2022 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Giám sát thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị thuộc Dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên;

Căn cứ một số văn bản pháp luật khác có liên quan;

## **PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG**

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên, chúng tôi đại diện cho các bên ký kết hợp đồng, gồm có:

**1. Chủ đầu tư (Bên A- Bên giao thầu): Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.**

- Đại diện là ông: **Nguyễn Đức Hùng** Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Khu nhà liên cơ quan, đường Cao Kỳ Vân, TT Cao Thượng, huyện Tân Yên.

- Điện thoại: 02043.878.255.

- Tài khoản: 9552.3.7909824 Tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên.

- Mã số thuế: 2400 485 680.

- Email: .....

Và bên kia là:

**2. Nhà thầu tư vấn (gọi là Bên B - Bên nhận thầu): Liên danh Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Bắc Giang.**

**2.1. Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang - Thành viên đứng đầu liên danh.**

- Đại diện là ông: **Đỗ Ngọc Thành** Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở Liên cơ quan các đơn vị sự nghiệp, đường Quách Nhẫn, phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Điện thoại: 0204.3554.708

Fax: 0204.3554.716

- Tài khoản: 114.000.023.365

- Tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang.

- Mã số thuế: 2400.299.571

**2.2. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Bắc Giang - Thành viên liên danh.**

- Đại diện là Ông: **Nguyễn Đức Huân** Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ: Số 392 đường Xương Giang, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại: 0204 3 854 391 Fax: 0204 3 850 422.
- Tài khoản: 43.110.000.000.311
- Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc Giang
- E-mail: [tuvanxd.bg@gmail.com](mailto:tuvanxd.bg@gmail.com)

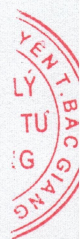
**2.3. Tài khoản giao dịch của liên danh là:** Tài khoản của Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

**Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải**

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.
2. Nhà thầu là: Liên danh Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang và Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Bắc Giang.
3. Dự án là dự án: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên.
4. Công trình là: Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên.
5. Gói thầu là: Giám sát thi công xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị.
6. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc.
7. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu điều hành công việc.
8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
10. Hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Hồ sơ mời thầu được Chủ đầu tư phát hành.
11. Hồ sơ Dự thầu của nhà thầu là toàn bộ tài liệu do Nhà thầu lập theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và được nộp theo quy định.
12. Đơn dự thầu là đề xuất của nhà thầu có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
13. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
14. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
15. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
16. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 21 [Rủi ro và bất khả kháng]
17. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



## **Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên**

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a. Văn bản thông báo trúng thầu.
- b. Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản jtham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng.
- c. Điều kiện chung của hợp đồng.
- d. Hồ sơ mời thầu của bên giao thầu;
- đ. Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật.
- e. Hồ sơ dự thầu của bên nhận thầu.
- g. Biên bản thương thảo Hợp đồng.
- h. Các phụ lục của hợp đồng.
- i. Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 3. Trao đổi thông tin**

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

## **Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng**

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

## **Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.**

1. Giai đoạn chuẩn bị thi công xây dựng:

- Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng mình cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Nhà thầu phải báo cáo chủ đầu tư trước 02 ngày khởi công dự kiến về điều kiện khởi công.

2. Giai đoạn thực hiện thi công xây dựng:

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;
- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;
- Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trong trường hợp sau 10 ngày kể từ ngày khởi công công trình mà nhà thầu thi công không trình được nội dung nêu trên thì chủ đầu tư giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;
- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;
- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;
- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;
- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;
- Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;
- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;
- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 (nếu có);



- Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

+ Chậm nhất sau khoảng thời gian 24 giờ kể từ thời điểm nghiệm thu phải có bảng xác nhận khối lượng thi công.

+ Ngay sau thời điểm nghiệm thu phải có hồ sơ quản lý chất lượng và bản vẽ hoàn công được các bên xác nhận theo quy định.

### 3. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo định kỳ về công tác giám sát thi công xây dựng công trình: 01 tháng 01 lần vào ngày cuối cùng của tháng.

- Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng: Khi công trình thi công hoàn thành.

- Báo cáo có sự cố công trình thì gửi kèm báo cáo là hồ sơ giải quyết sự cố công trình theo quy định.

- Báo cáo đột xuất: Khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và các đơn vị quản lý nhà nước;

- Báo cáo chất lượng, tiến độ... phục vụ các cuộc họp của Chủ đầu tư;

- Các báo cáo khác theo quy định của Nhà nước.

### **Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị**

1. Sản phẩm tư vấn là các báo cáo nêu tại Khoản 3 điều 5.

2. Số lượng sản phẩm: 03 bộ.

### **Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn:

a. Hợp đồng tư vấn đã ký giữa hai bên.

b. Báo cáo nhật ký giám sát thi công xây dựng;

c. Đề cương giám sát thi công xây dựng được duyệt;

d. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn giám sát.

2. Nghiệm thu sản phẩm:

Nghiệm thu sản phẩm có thể được tiến hành thành nhiều lần theo tiến độ xây dựng

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

### **Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng:**

Thời gian thực hiện hợp đồng là **18 tháng** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### **Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

1. Giá hợp đồng (làm tròn): **1.805.038.000 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm linh năm triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang - Thành viên đứng đầu liên danh: **1.714.786.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn).

- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Bắc Giang - Thành viên liên danh: **90.252.000 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn.)

Giá trị trên đã bao gồm các loại thuế, chi phí khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành công việc.

2. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

3. Tạm ứng.

a. Bên giao thầu tạm ứng cho Bên nhận thầu số tiền không quá **541.511.000 đồng** (tương đương 30% giá trị hợp đồng) nhưng phải theo kế hoạch nguồn vốn được bố trí hàng năm của dự án và quyết định của Chủ đầu tư.

Số tiền tạm ứng trên nhà thầu sử dụng để triển khai giám sát thi công và lắp đặt thiết bị công trình.

b. Việc tính toán, thu hồi dần tiền tạm ứng được thực hiện sau khi bên nhận thầu đã nhận được tiền tạm ứng.

c. Tiền tạm ứng được thu hồi hết khi thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký.

4. Thanh toán.

- Chủ đầu tư sẽ thanh toán trên cơ sở kế hoạch nguồn vốn được bố trí hàng năm của dự án, theo khối lượng hoàn thành trên cơ sở khối lượng thực hiện được nghiệm thu và các bên thống nhất.

- Số lần thanh toán: Theo tiến độ công việc hoàn thành của nhà thầu xây lắp và kế hoạch nguồn vốn được bố trí chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu.

Sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho nhà thầu.

- Thời hạn thanh toán: Bên giao thầu sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng **14 ngày** làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu.

5. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

**Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng**

1. Điều chỉnh khối lượng công việc

a. Đối với Tư vấn giám sát thi công xây dựng (Hợp đồng trọn gói): Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong

Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

b. Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

## 2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a. Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

b. Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu**

### 1. Quyền của nhà thầu:

a. Tham gia nghiệm thu, xác nhận công việc, công trình đã hoàn thành thi công xây dựng;

b. Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện đúng thiết kế được phê duyệt và hợp đồng thi công xây dựng đã ký kết;

c. Bảo lưu ý kiến đối với công việc giám sát do mình đảm nhận;

d. Tạm dừng thi công trong trường hợp phát hiện công trình có nguy cơ xảy ra mất an toàn hoặc nhà thầu thi công sai thiết kế và thông báo kịp thời cho chủ đầu tư để xử lý;

đ. Từ chối yêu cầu bất hợp lý của các bên có liên quan;

e. Các quyền khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

### 2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

a. Thực hiện giám sát theo đúng hợp đồng;

b. Không nghiệm thu khối lượng không bảo đảm chất lượng; không phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của thiết kế công trình;

c. Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu chất lượng;

d. Đề xuất với chủ đầu tư những bất hợp lý về thiết kế xây dựng;

đ. Giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường;

e. Bồi thường thiệt hại khi làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, nhưng người giám sát không báo cáo với chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền xử lý và hành vi vi phạm khác do mình gây ra;

g. Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư**

1. Quyền của Chủ đầu tư:

a. Theo dõi, giám sát và yêu cầu nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết;

b. Thay đổi hoặc yêu cầu tổ chức tư vấn thay đổi người giám sát trong trường hợp người giám sát không thực hiện đúng quy định;

c. Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;

d. Các quyền khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a. Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của tư vấn giám sát;

b. Xử lý kịp thời những đề xuất của người giám sát;

c. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình;

d. Lưu trữ kết quả giám sát thi công xây dựng công trình;

đ. Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 13. Nhân lực của nhà thầu**

Nhà thầu bố trí nhân sự theo đúng E-HSĐT. (Có phụ lục kèm theo)

### **Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền tất cả các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của nhà thầu. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này, sao chụp để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác do Nhà thầu lập và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

### **Điều 15. Bảo hiểm**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

### **Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng**

1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gặp hang caster, cổ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a. Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c. Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d. Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra,

3. Thông báo về bất khả kháng:

a. Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b. Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a. Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b. Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c. Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a. Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b. Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử.

**Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng**

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

a. Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b. Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c. Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

**Điều 18. Chấm dứt hợp đồng**

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư



Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 3 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a. Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 5 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b. Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c. Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d. Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e. Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

f. Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

g. Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

## 2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 5 ngày trong các trường hợp sau đây:

a. Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.

b. Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c. Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d. Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 5 ngày.

đ. Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động

AN Q  
U AN  
XAY  
10

hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

### **Điều 19. Thưởng, phạt, bồi thường do vi phạm Hợp đồng**

1. Thưởng hợp đồng: Dựa trên quy định của Pháp luật và nguyên tắc kiểm tra, đánh giá, thỏa thuận.

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

- Nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung phạm vi công việc nêu bên trên dẫn đến làm chậm tiến độ thi công trong **07 ngày** đầu tiên phạt 2,0% giá trị hợp đồng và phạt thêm 1,0 % cho mỗi đợt (07 ngày) tiếp theo cho đến mức tổng số tiền phạt bằng 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

3. Bồi thường: Ngoài các nội dung phạt vi phạm hợp đồng tại Mục 2 Điều này thì nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư toàn bộ thiệt hại do lỗi của công mình gây ra. Mức đền bù: Nhà thầu phải đền bù trong các trường hợp giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị như sau:

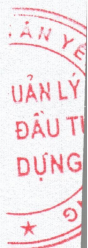
- Trường hợp vi phạm của Nhà thầu tư vấn giám sát công trình thực hiện sai dẫn tới ảnh hưởng đến chủ đầu tư, bên thứ ba mà căn cứ xác định được thiệt hại thì Nhà thầu tư vấn giám sát công trình phải đền bù toàn bộ thiệt hại bằng giá trị tiền mà Chủ đầu tư, bên thứ ba bị cơ quan có thẩm quyền phạt vi phạm.

4. Các trường hợp khác

Trong vòng **05 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về việc vi phạm hợp đồng mà bên Tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị không có mặt để làm việc thì chủ đầu tư sẽ gửi hồ sơ đến cơ quan chức năng để tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 20. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp**

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng **05 ngày**. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.



Trong vòng **30 ngày** kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng **30 ngày** kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng **05 ngày** kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

## **Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng**

### **1. Quyết toán Hợp đồng**

Trong vòng **15 ngày** kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 09 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a. Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b. Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c. Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 18 [Chấm dứt Hợp đồng].

### Điều 22. Điều khoản chung

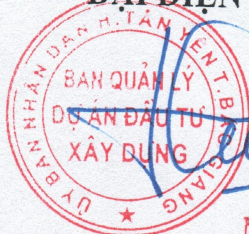
Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Khởi công công trình xây dựng.

Hợp đồng này bao gồm 16 trang được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 08 bản, nhà thầu sẽ giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**



**GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN ĐỨC HÙNG**

**NHÀ THẦU LIÊN DANH:**

**TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH  
XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG**



**GIÁM ĐỐC  
KTS. ĐỖ NGỌC THÀNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẮC GIANG**



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN ĐỨC HUÂN**

## PHỤ LỤC

(Kèm hợp đồng số: 01/2022/HĐ-TVGS ngày 17 tháng 01 năm 2022)

TT	Họ và tên chuyên gia	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thế Huân	Kỹ sư xây dựng	Tư vấn giám sát trường	Phụ trách chung
2	Đỗ Văn Duy	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục công trình dân dụng
3	Nguyễn Văn Tuấn	Kỹ sư Xây dựng	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục công trình dân dụng
4	Nguyễn Văn Thịnh	Kỹ sư đô thị - cấp thoát nước	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục cấp thoát nước
5	Nguyễn Anh Dũng	Kỹ sư thủy lợi	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục cấp thoát nước
6	Đỗ Văn Huy	Kỹ sư điện	Giám sát hiện trường	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ hạng mục thiết bị lắp đặt vào công trình
7	Ngô Văn Biên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật cơ khí	Giám sát hiện trường	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ hạng mục thiết bị lắp đặt vào công trình
8	Nguyễn Văn Dũng	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục phòng cháy chữa cháy
9	Nguyễn Văn Long	Kỹ sư giao thông	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục hạ tầng kỹ thuật, giao thông
10	Nguyễn Văn Hồng Ngọc	Kỹ sư giao thông	Giám sát hiện trường	Giám sát hạng mục hạ tầng kỹ thuật, giao thông
11	Lương Thị Minh Quý	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Cán bộ phụ trách hồ sơ thanh, quyết toán
12	Nguyễn Văn Quân	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Cán bộ giám sát an toàn lao động
13	Dương Văn Hải	Kỹ sư điện	Giám sát hiện trường	Cán bộ giám sát hạng mục điện và trạm biến áp
14	Vi Văn Hoài	Kỹ sư xây dựng	Giám sát hiện trường	Cán bộ giám sát hệ thống thông tin liên lạc, điện nhẹ